

Bản án số: 53/2023/HS-PT
Ngày: 28-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Thẩm phán: ông Lê Nguyên Khoa

bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2023/TLPT-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Biện Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo: Biện Thanh T, sinh năm 1983 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp H, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Biện Thị T1 (chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 02 bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018 thông qua bạn bè giới thiệu, Biện T quen biết với ông Trần Hữu T2. T giới thiệu cho ông T2 chuyển nhượng được nhiều lô đất để hưởng tiền môi giới theo thỏa thuận. Để thực hiện công việc trên, T điện thoại rủ Biện Thanh A là em ruột của T cùng môi giới chuyển nhượng đất để hưởng phần trăm thì A đồng ý. T thuê nhà tại khu đô thị T, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, mở

văn phòng giao dịch chuyển nhượng đất nhưng không có đăng ký kinh doanh. Do tình hình dịch bệnh Covid 19 và cần tiền tiêu xài nên T đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của 02 bị hại, cụ thể như sau:

1. Đầu tháng 3 năm 2019, T chuyển nhượng thửa đất số 172, tờ bản đồ số 35, diện tích 180m², tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện T do ông Trần Hữu T2 đứng tên cho bà Huỳnh Thị Thanh T3 với giá 260.000.000 đồng. T nói phần đất này của T và người bạn ở S hùn mua và T là người quyết định chuyển nhượng đối với thửa đất trên, bà T3 tin tưởng và đặt cọc 8.000.000 đồng cho T để nhận chuyển nhượng. Số tiền còn lại T hẹn 01 tháng sau sẽ làm thủ tục sang tên. Việc T môi giới chuyển nhượng thửa đất trên và nhận tiền đặt cọc của bà T3 thì T không cho ông T2 biết. Đến ngày hẹn 08/4/2019 bà T3 không có đủ tiền nên chưa làm giấy tờ được, T yêu cầu bà T3 đặt cọc thêm số tiền 22.000.000 đồng và cam kết trong giấy biên nhận đặt cọc cho bà T3 có quyền cất nhà hoặc chuyển nhượng lại thửa đất trên cho người khác. Bà T3 tin tưởng và giao số tiền 22.000.000 đồng cho T. Khi nhận được tiền thì T cũng không cho ông T2 biết mà để tiêu xài cá nhân. Số tiền mà T chiếm đoạt của bà T3 tổng cộng 30.000.000 đồng. Ngày 11/12/2021 bà T3 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tố cáo hành vi phạm tội của T.

2. Tháng 4 năm 2019, T chuyển nhượng thửa đất số 173, tờ bản đồ số 35, diện tích 157m², tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông Trần Hữu T2 đứng tên cho ông Võ Kiến Q với giá 250.000.000 đồng. T tự giới thiệu là giám đốc Công ty TNHH MTV X để ông Q tin tưởng. Ngày 21/4/2019 T viết giấy biên nhận nhận số tiền 50.000.000 đồng đặt cọc của ông Q. Ngày 06/5/2019 T tiếp tục viết phiếu thu nhận 200.000.000 đồng. T nói để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tổng số tiền mà T nhận của ông Q 250.000.000 đồng. T không thông báo việc chuyển nhượng này cho ông T2 biết. Khi nhận được tiền của ông Q thì T bỏ trốn khỏi địa phương. Sau nhiều lần ông Q gọi điện thoại nhưng không liên lạc được, ngày 13/12/2021 ông Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tố cáo hành vi phạm tội của T. Ngày 25/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt bị cáo Biện Thanh T theo quyết định truy nã.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Huỳnh Thị Thanh T3 yêu cầu bị cáo Biện Thanh T bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T3, hiện tại Biện Thanh A là em ruột của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo được 20.000.000 đồng.

- Ông Võ Kiến Q yêu cầu bị cáo Biện Thanh T bồi thường số tiền 250.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Q, hiện tại Biện Thanh A là em ruột của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo được số tiền 30.000.000 đồng.

Đối với Biện Thanh A không biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với A.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKSTB ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Biện Thanh T về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Biện Thanh T phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Biện Thanh T 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, việc tính lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/3/2023, bị cáo Biện Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, tội danh, điều khoản và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 07 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Biện Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xét thấy lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, quá trình diễn biến của sự việc và hậu quả xảy ra. Do đó có đủ căn cứ để xác định: từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2019 bị cáo Biện Thanh T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 35, diện tích 180m² và thửa đất số 173, tờ bản đồ số 35, diện tích 157m², cùng tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long làm bà Huỳnh Thị Thanh T3 và ông Võ Kiến Q tin tưởng giao kết hợp đồng để chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của bà Huỳnh Thị Thanh T3 và số tiền 250.000.000 đồng của ông Võ Kiến Q. Hành vi của bị cáo Biện Thanh T đã phạm vào tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại, số tiền bị cáo chiếm đoạt của

02 bị hại hiện nay còn chưa khắc phục được là 230.000.000 đồng, gây ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của nhiều người, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhận thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Và cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại được một phần, bà T3 xin giảm nhẹ cho bị cáo, các tình tiết này được quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội từ 02 lần trở lên. Xem xét giữa tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng nhận thấy cấp sơ thẩm đã xử bị cáo T 07 năm tù là khởi điểm của khung hình phạt, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Phát biểu của kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Biện Thanh T và giữ nguyên phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long;

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Biện Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/8/2022 (ngày bị bắt tạm giam).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, tính lãi chậm trả, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Biện Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- Chánh án: 01b;
- Sở Tư pháp: 01b;
- TTG CATVL: 01b;
- TANDHT: 01b;
- THADSHT: 02b;
- THAHSHT: 01b;
- CQCSĐT CAHT: 01b;
- VKSNDHT: 01b;
- Bị cáo: 01b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn